

Số: 18 /2012/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2012

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi thời hạn công bố một số thông tin quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-NHNN ngày 11/11/2011 của Ngân hàng Nhà nước quy định việc công bố và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 77/2007/QĐ-TTg ngày 28/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi thời hạn công bố một số thông tin quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-NHNN ngày 11/11/2011 của Ngân hàng Nhà nước quy định việc công bố và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước.*

**Điều 1.** Sửa đổi thời hạn công bố các thông tin quy định tại điểm 10, 11 Mục IV, Phụ lục đính kèm Thông tư số 35/2011/TT-NHNN ngày 11/11/2011 của Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục đính kèm Thông tư này.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 31/5/2012.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dự báo Thống kê tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *PM*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC.



ĐÀO MINH TÚ

**PHỤ LỤC QUY ĐỊNH VIỆC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TIỀN TỆ VÀ NGÂN HÀNG TRÊN WEBSITE NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18 /2012/TT-NHNN ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Ngân hàng Nhà nước)*

| STT | Nội dung thông tin công bố                                              | Đơn vị đầu mối cập nhật thông tin | Thẩm quyền duyệt thông tin đăng tải       | Định kỳ công bố | Thời hạn công bố                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|
| IV  | <b>Tình hình diễn biến tiền tệ và hoạt động ngân hàng toàn hệ thống</b> |                                   |                                           |                 |                                                        |
| 10  | Tốc độ tăng trưởng và số tuyệt đối của tổng phương tiện thanh toán      | Vụ Dự báo<br>Thống kê tiền tệ     | Thống đốc hoặc Phó<br>Thống đốc phụ trách | Hàng tháng      | Trong vòng 45 ngày kể từ<br>khi kết thúc tháng báo cáo |
| 11  | Tỷ trọng tiền mặt trong lưu thông trên tổng phương tiện thanh toán      | Vụ Dự báo<br>Thống kê tiền tệ     | Thống đốc hoặc Phó<br>Thống đốc phụ trách | Hàng tháng      | Trong vòng 45 ngày kể từ<br>khi kết thúc tháng báo cáo |

*PM*